TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:154/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/08/2022
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 10/08/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST- HNGĐ ngày 27/05/2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình",

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXX-ST ngày 07/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị H, sinh năm 1987; Nơi ở: Xóm 1, xã D1, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Sỹ T. Sinh năm 1985; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 4, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trương Đình Tr, bà Vũ Thị T. Địa chỉ: Xóm 1, xã D1, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2022, bản tự khai chị Trương Thị H trình bày: Chị H và anh Ngô Sỹ T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND

phường L Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 24/2/2014. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ cH sống hòa thuận, hạnh phúc và có 01 con chung. Năm 2014, anh T đi xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc. Đến năm 2018, chị H sang học tập, chuyển làm việc và ở cùng anh T, gửi con chung là Ngô Bảo L cho ông Trương Đình Tr, bà Vũ Thị T (bố mẹ đẻ chị H) chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình chung sống, hai vợ cH thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình nên dẫn đến thiếu tôn trọng nhau. Hiện tại, chị H đã về Việt Nam sinh sống và làm việc, còn anh T đang ở Hàn Quốc, chị H không rõ địa chỉ anh T hiện tại ở đâu Hàn Quốc. Nay chị H thấy tình cảm vợ cH không còn, anh T không có trách nhiệm với vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Hai vợ cH có 01 con chung là cháu Ngô Bảo L, sinh ngày 18/10/2014, hiện cháu đang ở với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Ngô Sỹ T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Ngô Sỹ T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử...cho anh T thông qua ông Ngô Sỹ B và bà Trương Thị N là bố mẹ của anh T; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện tại anh T vắng mặt không có lý do. Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 9091/QLXNC-P5 ngày 12/5/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Anh Ngô Sỹ T có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 15/3/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Theo trình bày của ông Ngô Sỹ B: Hiện nay con trai ông là anh Ngô Sỹ T đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. T và H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vợ cH có con chung là cháu Ngô Bảo L. Ông đã nhận được 02 văn bản của Tòa án về yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài. Ông có điện thoại sang cho anh T để thống báo việc Tòa án đã yêu cầu T cung cấp địa chỉ ở nước ngoài thì T nói không có địa chỉ cụ thể nên không cung cấp được. Anh T biết việc chị H làm thủ tục ly hôn tại Tòa án và đồng ý ly hôn với chị H. Còn về con cái thì hiện nay anh T đang ở nước ngoài nên giao con cho chị H nuôi dưỡng, về cấp dưỡng anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trương Đình Tr, bà Vũ Thị T (bố mẹ đẻ của chị Trương Thị H) trình bày: Năm 2018 hai vợ cH đi làm

ăn xa nên gửi cháu Ngô Bảo L sinh năm 2014 cho ông bà nuôi dưỡng và chăm sóc đến bây giờ. Ông, bà không yêu cầu anh T, chị H thanh toán tiền chăm sóc cháu, nuôi dưỡng cháu L từ năm 2018 đến nay và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc trả tiền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Trương Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Ngô Sỹ T; giao con chung của vợ cH cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Ngô Sỹ T có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; anh T hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Sỹ T hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản cho ông Ngô Sỹ B và bà Trương Thị N (là bố mẹ đẻ của anh T), đề nghị ông B, bà N thông báo cho anh T biết về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, tại nơi cư trú của anh T trước khi đi nước ngoài và yêu cầu ông B, bà N cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở Hàn Quốc nhưng ông B, bà N không cung cấp được. Theo tài liệu liên quan, đơn trình bày của ông B thì anh Ngô Sỹ T có hộ khẩu tại xóm 4, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần cho bị đơn anh T nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Ông Trương Đình Tr, bà Vũ Thị T, chị Trương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp

không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị H và anh Ngô Sỹ T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, năm 2014. Từ năm 2018 đến nay, anh T đi nước ngoài làm ăn chưa về. Vợ cH xa cách thời gian dài, đến nay anh T không còn quan tâm gì đến vợ con. Chị H làm đơn xin lý hôn, thông qua gia đình, anh T cũng thể hiện ý kiến về việc đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ cH giữa chị H và anh T không còn, mâu thuẫn vợ cH trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị H. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Ngô Sỹ T.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh Ngô Sỹ T có con chung là cháu Ngô Bảo L, sinh ngày 18/10/2014, cháu L hiện đang sống cùng chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con; anh T đang ở nước ngoài và không có ý kiến, tài liệu gửi Tòa án gì về việc nuôi con và đóng góp nuôi con chung. Vì vậy, cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

Về cấp dưỡng: Hiện nay chị H chưa yêu cầu và anh T chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

Đối với công chăm sóc cháu L của ông Trương Đình Tr, bà Vũ Thị T, do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ: Chị Trương Thị H không yêu cầu giải quyết, anh Ngô Sỹ T cũng chưa có ý kiến, vì vậy Tòa án không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị H.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị H và anh Ngô Sỹ T được ly hôn.

[2]. Nuôi con chung:

[2.1]. Giao con chung là cháu Ngô Bảo L, sinh ngày 18/10/2014 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2]. Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011913, ngày 25/5/2022.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Trương Thị H, ông Trương Đình Tr, bà Vũ Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Ngô Sỹ T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- UBND phường L Bình, Tp Biên Hòa, Đồng Nai;
- Lưu HSVA. TDS.

Trần Quốc Cường